

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Vít nón 4x12 93600-040-121G HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, FUTURE 125, LEAD 110, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R

Mã sản phẩm 93600040121G · Thương hiệu HONDA · Dòng xe ADV350, AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, BLADE 110, CB150R, CB250 NIGHTHAWK, CB300R, CB350 H'NESS, CB500F, CB500X, CB650R, CBR500R, CBR650R, CLICK 110, FUTURE 125, FUTURE NEO, GOLDWING, ICON E, LEAD 110, MSX 125, NX500, PCX, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH MODE, SUPER CUB C125, VARIO 160, VISION 110, WAVE ALPHA, WAVE RSX 110, WINNER 150, WINNER R, WINNER X

Phụ tùng xe máy mã 93600040121G — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe ADV350, AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, BLADE 110, CB150R, CB250 NIGHTHAWK, CB300R, CB350 H'NESS, CB500F, CB500X, CB650R, CBR500R, CBR650R, CLICK 110, FUTURE 125, FUTURE NEO, GOLDWING, ICON E, LEAD 110, MSX 125, NX500, PCX, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH MODE, SUPER CUB C125, VARIO 160, VISION 110, WAVE ALPHA, WAVE RSX 110, WINNER 150, WINNER R, WINNER X. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Vít nón 4x12 93600-040-121G HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, FUTURE 125, LEAD 110, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R



SKU	93600040121G
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	ADV350, AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, BLADE 110, CB150R, CB250 NIGHTHAWK, CB300R, CB350 H'NESS, CB500F, CB500X, CB650R, CBR500R, CBR650R, CLICK 110, FUTURE 125, FUTURE NEO, GOLDWING, ICON E, LEAD 110, MSX 125, NX500, PCX, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH MODE, SUPER CUB C125, VARIO 160, VISION 110, WAVE ALPHA, WAVE RSX 110, WINNER 150, WINNER R, WINNER X
Năm	ADV350: 2025 AIR BLADE 110: 2007,2008,2009,2010,2011,2012 AIR BLADE 125: 2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019 AIR BLADE 125/150: 2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 AIR BLADE 125/160: 2023,2024,2025,2026 BLADE 110: 2016,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB150R: 2022 CB250 NIGHTHAWK: 2024 CB300R: 2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB350 H'NESS: 2024 CB500F: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB500X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 CBR650R: 2021 CBR500R: 2019,2021 CBR650R: 2019 CLICK 110: 2006,2007,2008,2009,2010,2011,2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 FUTURE 125: 2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 FUTURE NEO: 2025,2026 GOLDWING: 2023 ICON E: 2025 LEAD 110: 2009,2010,2011,2012,2013 MSX 125: 2025 NX500: 2025 PCX: 2010,2011,2012,2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 PCX 125: 2013 PCX 125/150: 2017,2018,2019,2020 PCX 160: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 REBEL 1100: 2022,2023 REBEL 300: 2025,2026,2027,2028,2029,2030,2031,2032,2033,2034,2035,2036 SH 350: 2021,2023 SH MODE: 2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 SUPER CUB C125: 2018,2019 VARIO 160: 2023 VISION 110: 2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 WAVE ALPHA: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 WAVE RSX 110: 2009,2010,2011,2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019 WINNER 150: 2016,2017,2018,2019 WINNER R: 2025,2026 WINNER X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026
DVT	Cái
Giá lẻ	10.854đ



Quét xem trang online

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/vit-non-4x12-93600-040-121g-honda-air-blade-110-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-cb-500-click-110-future-125-lead-110-msx-125-rebel-1100-rebel-300-rebel-500-sh-125-sh-150-sh-mode-super-cub-vario-160-vision-110-wave-110-winner-r-93600040121g> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	3,618đ	-66.7%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	3,816đ	-64.8%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	4,013đ	-63%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	4,276đ	-60.6%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	10,854đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 93600040121G được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- BỘ PHỤ TÙNG F - 5 - 10 CATALOGUE XY LANH CHÍNH PHANH TRƯỚC (FS150F) WINNER R (2025-2026)** — HONDA · WINNER · 2025,2026 · CATALOGUE WINNER R (2025-2026) (FS150FT - FS150AFT) · chi tiết số 18
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-5-10-catalogue-xy-lanh-chinh-phanh-truoc-fs150f-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005598>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 5 CATALOGUE XY LANH CHÍNH PHANH TRƯỚC (FS150F) WINNER R (2025-2026)** — HONDA · WINNER · 2025,2026 · CATALOGUE WINNER R (2025-2026) (FS150FT - FS150AFT) · chi tiết số 17
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-5-catalogue-xy-lanh-chinh-phanh-truoc-fs150f-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005597>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 16 CATALOGUE CỤM TAY THẮNG SAU HONDA GOLDWING 2023** — HONDA · GOLDWING · 2023 · CATALOGUE GOLDWING (2023) · chi tiết số 19
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-16-catalogue-cum-tay-thang-sau-honda-goldwing-2023--EPCDOV0004424>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 3 - 1 CATALOGUE CỤM TAY PHANH TRƯỚC HONDA WAVE A / WAVE A+ / WAVE ZX / WAVE RSV / WAVE ALPHA / WAVE RS / WAVE S / WAVE 100S NHẬP** — HONDA · WAVE · 2001,2002,2003,2004,2005 · CATALOGUE WAVE A / WAVE A+ / WAVE ZX / WAVE RSV / WAVE ALPHA / WAVE RS / WAVE S / WAVE 100S NHẬP · chi tiết số 20
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-3-1-catalogue-cum-tay-phanh-truoc-honda-wave-a-wave-a-wave-zx-wave-rsv-wave-alpha-wave-rs-wave-s-wave-100s-nhap--EPCDOV0005120>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 4 - 1 CATALOGUE XY LANH CHÍNH PHANH TRƯỚC (ANC110ARV / ANC110ASV) HONDA AIR BLADE 110 (03 / 2007 - 12 / 2012)** — HONDA · AIR BLADE · 2007,2008,2009,2010,2011,2012 · CATALOGUE AIR BLADE 110 (03/2007-12/2012) · chi tiết số 18
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-4-1-catalogue-xy-lanh-chinh-phanh-truoc-anc110arv-anc110asv-honda-air-blade-110-03-2007-12-2012--EPCDOV0004050>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 4 CATALOGUE CỤM PHANH DẦU HONDA FUTURE NEO KTMJ** — HONDA · FUTURE · 2005,2006 · CATALOGUE FUTURE NEO KTMJ · chi tiết số 19
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-4-catalogue-cum-phanh-dau-honda-future-neo-ktmj--EPCDOV0002656>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 4 CATALOGUE CỤM TAY PHANH TRƯỚC HONDA CB250 NIGHTHAWK** — HONDA · CB250 NIGHTHAWK · CATALOGUE CB250 NIGHTHAWK · chi tiết số 17
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-4-catalogue-cum-tay-phanh-truoc-honda-cb250-nighthawk--EPCDOV0003704>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 4 CATALOGUE CỤM TAY PHANH TRƯỚC HONDA SH 125 VÀ 150 ITALIA (2005 - 2008)** — HONDA · SH · 2005,2006,2007,2008 · CATALOGUE SH 125 VÀ 150 ITALIA (2005-2008) · chi tiết số 21
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-4-catalogue-cum-tay-phanh-truoc-honda-sh-125-va-150-italia-2005-2008--EPCDOV0003766>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 4 CATALOGUE CỤM TAY PHANH TRƯỚC HONDA WAVE RSX 110 KWW (2013)** — HONDA · WAVE · 2013 · CATALOGUE WAVE RSX 110 KWW (2013) · chi tiết số 18
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-4-catalogue-cum-tay-phanh-truoc-honda-wave-rsx-110-kww-2013--EPCDOV0004658>
- BỘ PHỤ TÙNG F - 4 CATALOGUE DÂY ĐIỆN CÔNG TẮC ĐÈN PHANH TRƯỚC HONDA LEAD 110 (01 / 2009 - 03 / 2013)** — HONDA · LEAD · 2009,2010,2011,2012,2013 · CATALOGUE LEAD 110 (01/2009-03/2013) · chi tiết

số 21

<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-4-catalogue-day-dien-cong-tac-den-phanh-truoc-honda-lead-110-01-2009-03-2013--EPCDOV0005342>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Chốt định vị 2.5 94201-25180 HONDA	9420125180	10.854đ
Vít chốt tay phanh 90115-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90115K2TV30	21.708đ
Vít chốt tay phanh 90116-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90116K2TV30	21.708đ
Đinh tán 6mm 90116-K3V-N01 HONDA, WINNER R	90116K3VN01	7.239đ
Bu lông xuyên trục càng sau 90121-KE2-980 HONDA	90121KE2980	226.403đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 93600040121G. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "*Phụ tùng xe máy — 93600040121G*". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Vít nón 4x12 93600-040-121G HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, FUTURE 125, LEAD 110, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R (93600040121G) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/vit-non-4x12-93600-040-121g-honda-air-blade-110-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-cb-500-click-110-future-125-lead-110-msx-125-rebel-1100-rebel-300-rebel-500-sh-125-sh-150-sh-mode-super-cub-vario-160-vision-110-wave-110-winner-r--93600040121g>

MLA (9th ed.):

"Vít nón 4x12 93600-040-121G HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, FUTURE 125, LEAD 110, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R (93600040121G) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/san-pham/vit-non-4x12-93600-040-121g-honda-air-blade-110-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-cb-500-click-110-future-125-lead-110-msx-125-rebel-1100-rebel-300-rebel-500-sh-125-sh-150-sh-mode-super-cub-vario-160-vision-110-wave-110-winner-r--93600040121g>. Truy cập 07/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Vít nón 4x12 93600-040-121G HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, FUTURE 125, LEAD 110, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R (93600040121G) —

Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-07.
<https://wiki.dov.vn/san-pham/vit-non-4x12-93600-040-121g-honda-air-blade-110-air-blade-125-air-blade-150-air-blade-160-cb-500-click-110-future-125-lead-110-msx-125-rebel-1100-rebel-300-rebel-500-sh-125-sh-150-sh-mode-super-cub-vario-160-vision-110-wave-110-winner-r-93600040121G>.

Tài liệu này

Vít nón 4x12 93600-040-121G HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, FUTURE 125, LEAD 110, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R (93600040121G) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
07/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.